CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Ngày 30/09/2025	156,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-3.7%**	**-**

DT thuần
Q3/25
3,868
tỷ VNĐ
QoQ: ▼54.0| -1.4%
YoY: ▲ 837| 27.6%

LN thuần
Q3/25
754
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 160| 26.9%
YoY: ▲ 454| 151%

LN sau thuế
Q3/25
594
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 135| 29.4%
YoY: ▲ 355| 149%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
20.4%
YoY: +/-▲ 4.2%

ROE (TTM)
Q3/25
43.7%
YoY: +/-▲ 3.9%

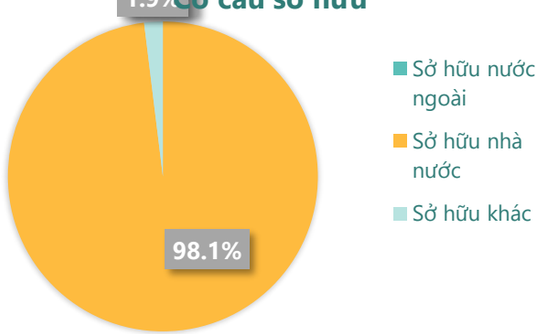
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	44,197 - 296,794
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	31,200
Số lượng CPLH (CP)	200,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,115
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.51
EPS	9,291
P/E	16.8

DT thuần
9T 2025
10,851
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,236| 12.9%

LN thuần
9T 2025
1,753
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 711| 68.3%

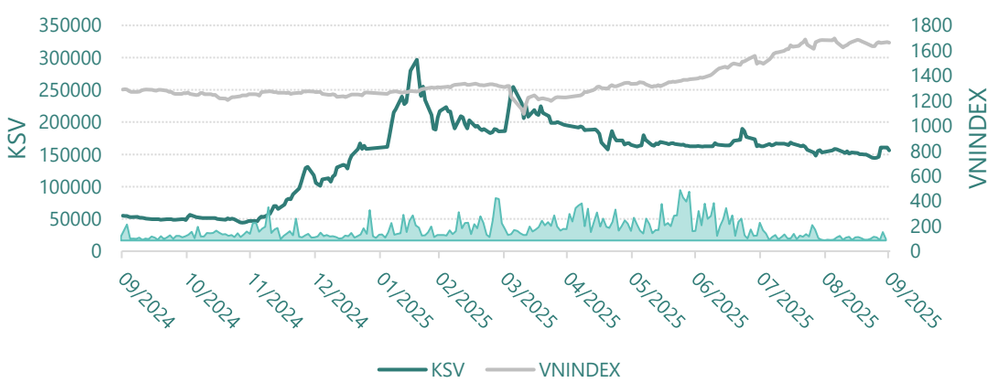
LN sau thuế
9T 2025
1,368
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 580| 73.6%

Cơ cấu sở hữu

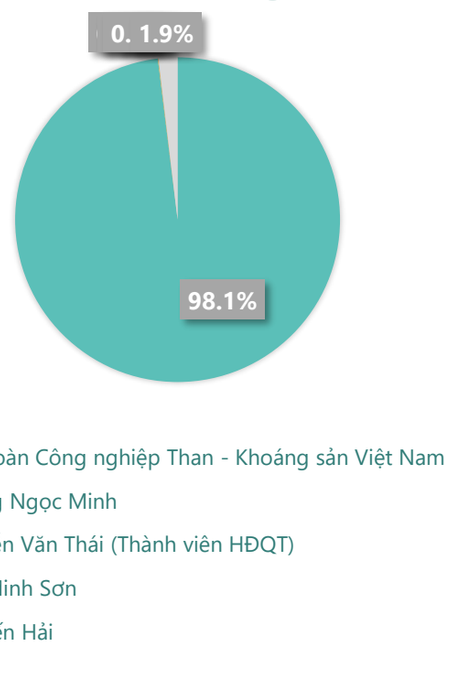


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



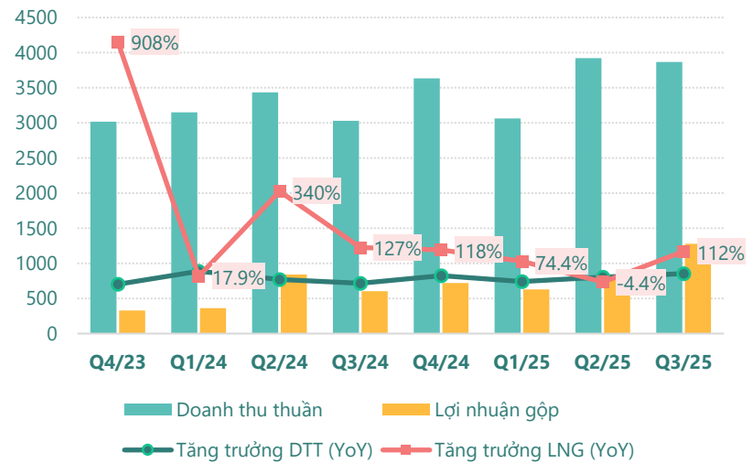
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

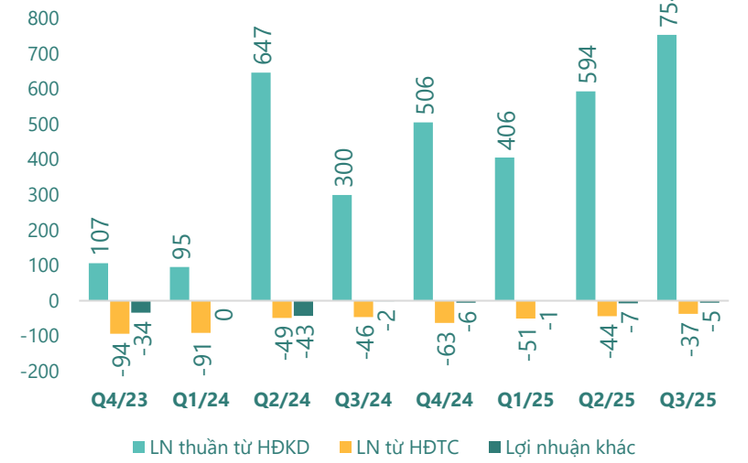
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



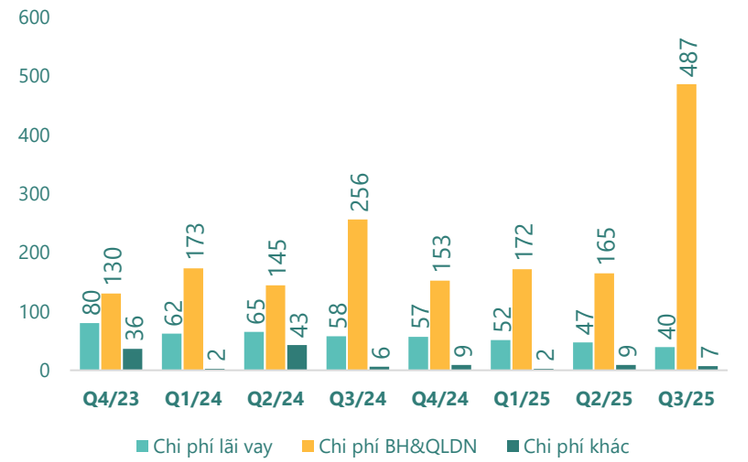
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



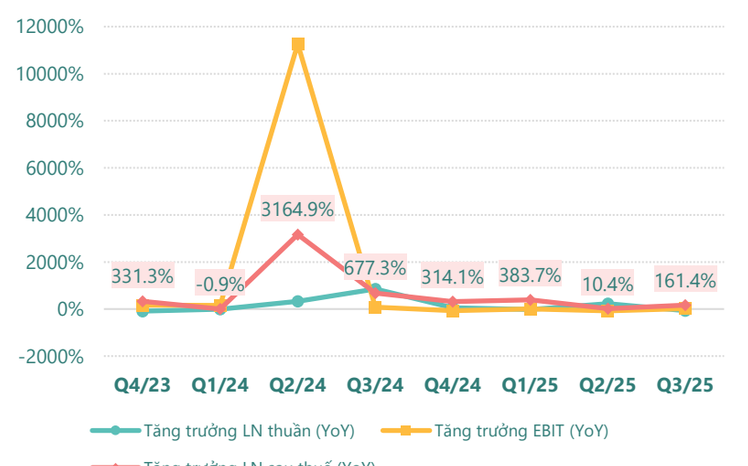
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



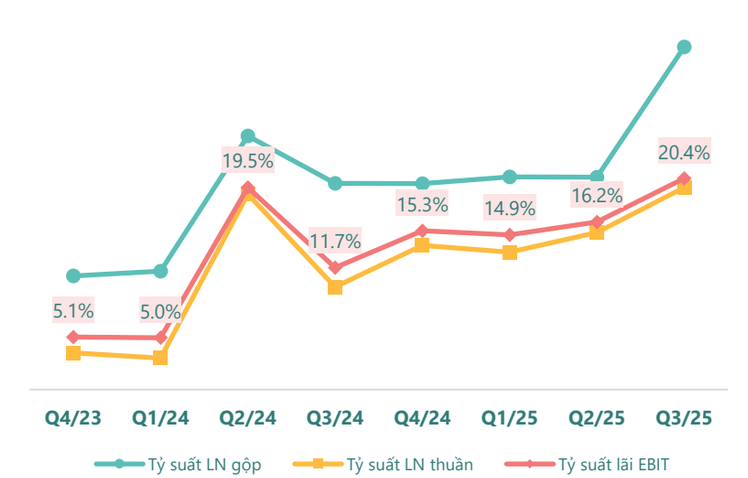
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



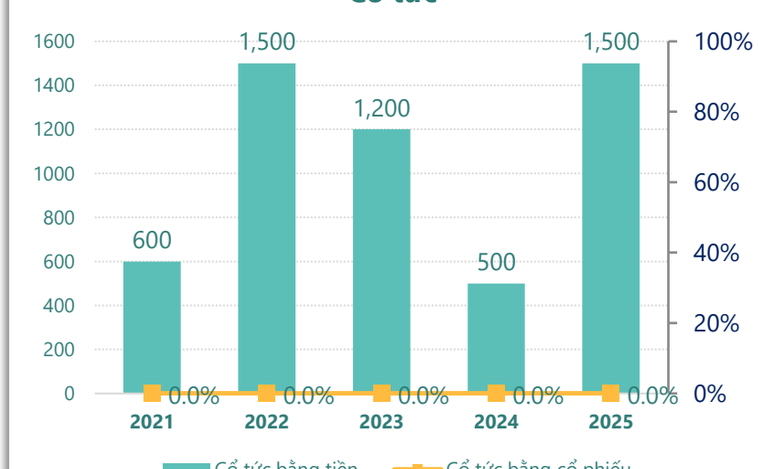
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

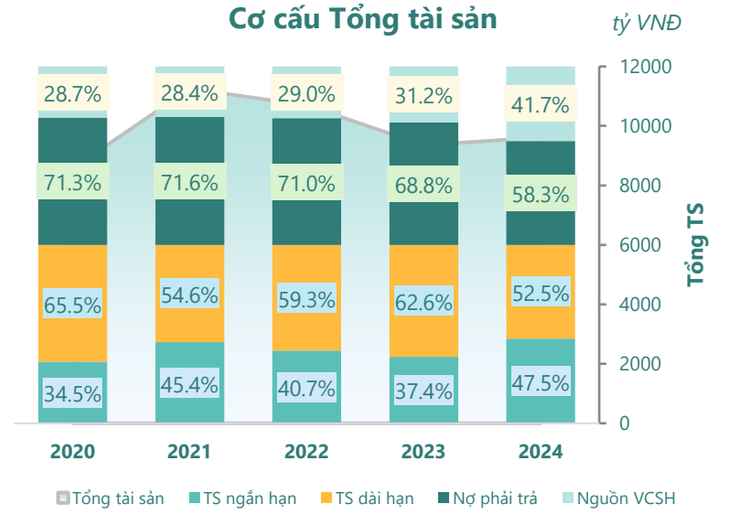
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

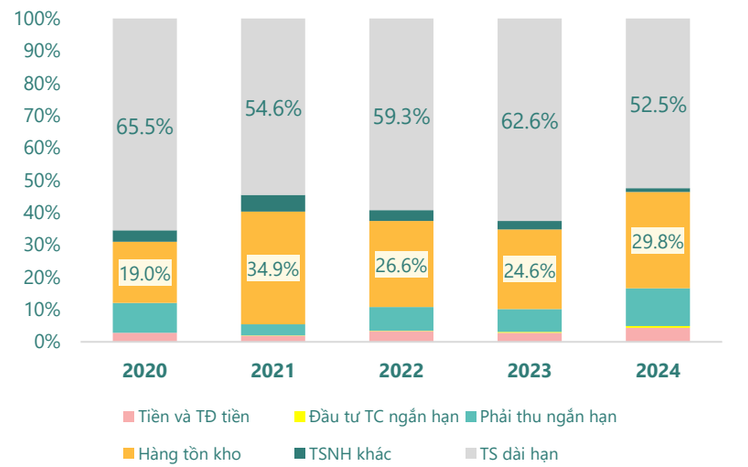
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



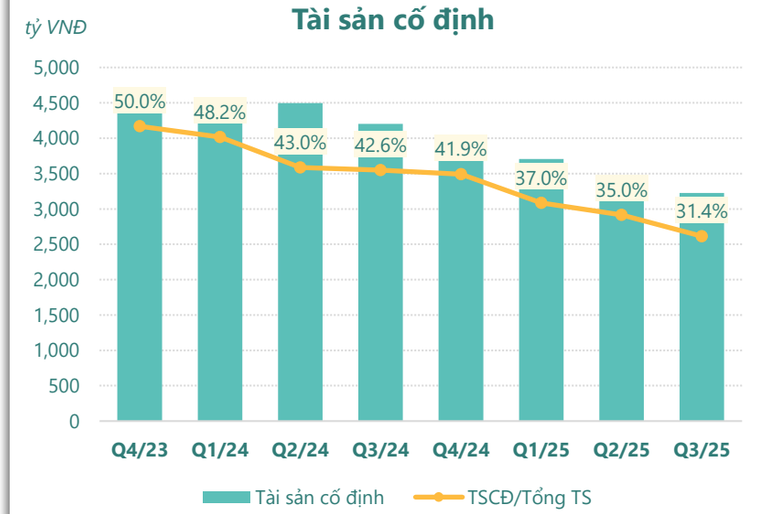
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



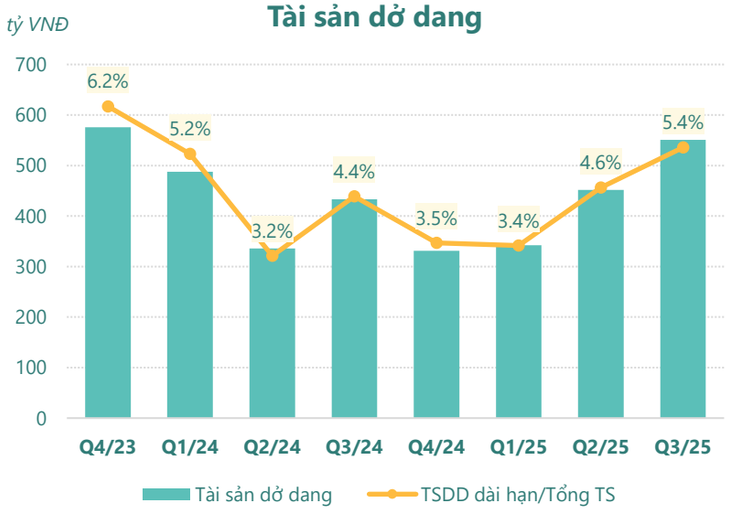
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



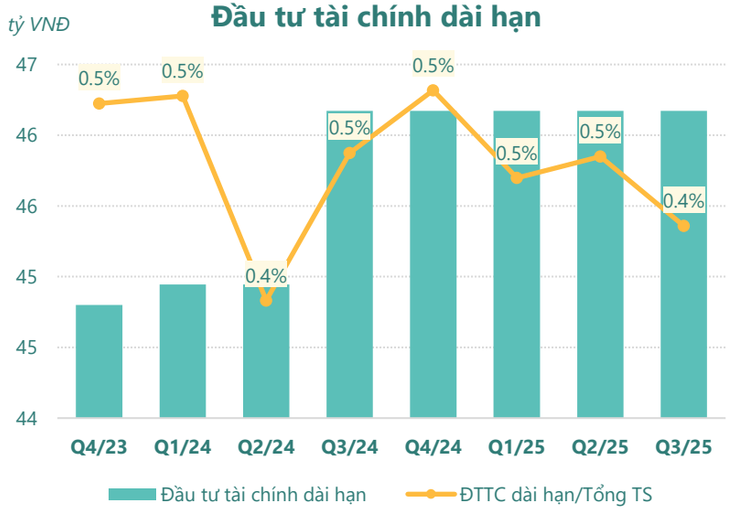
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



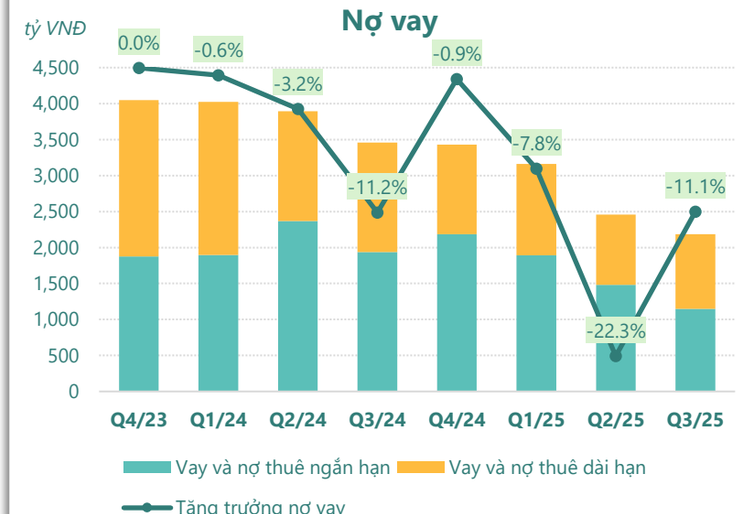
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

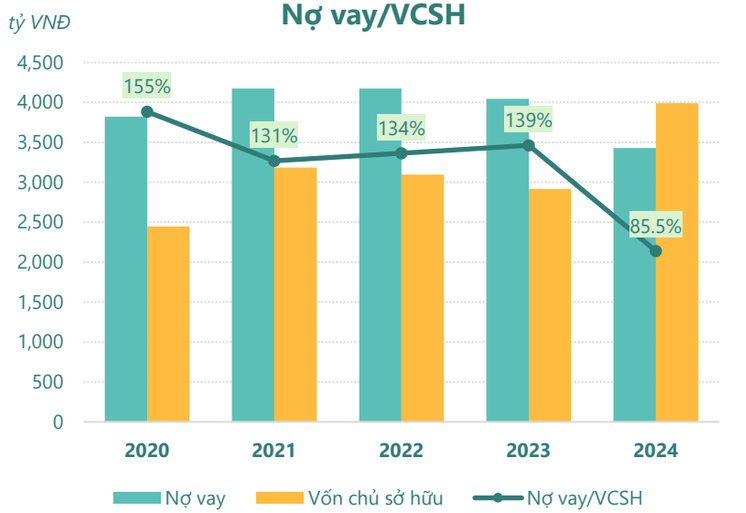
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

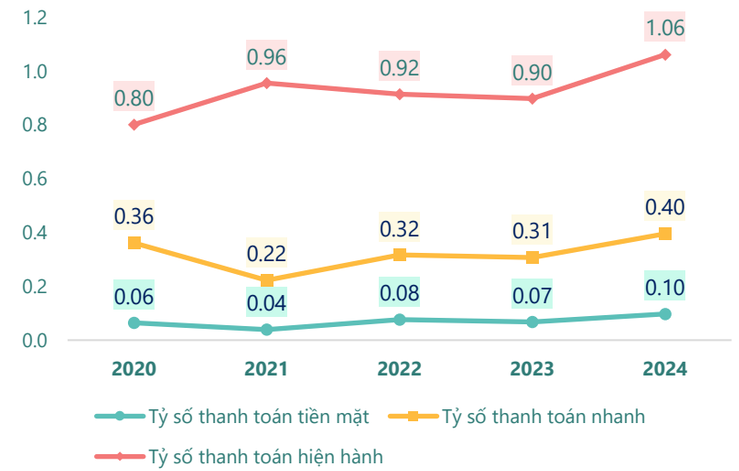
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



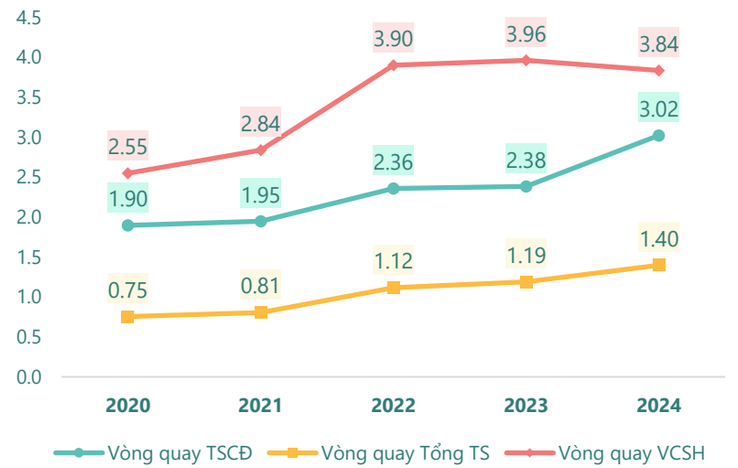
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



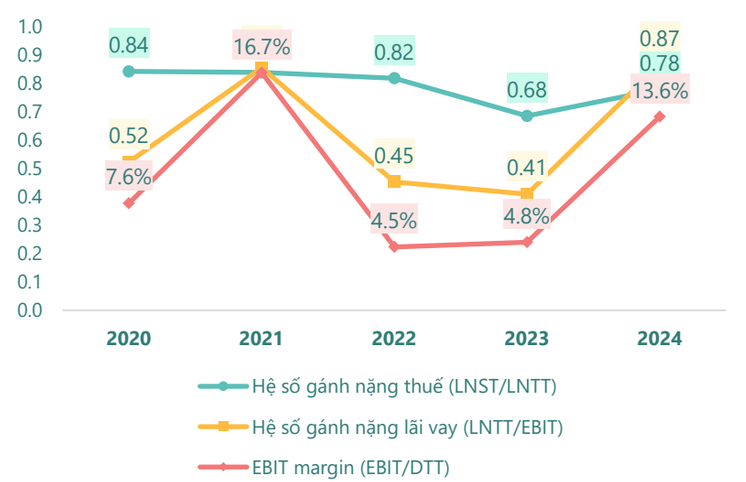
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



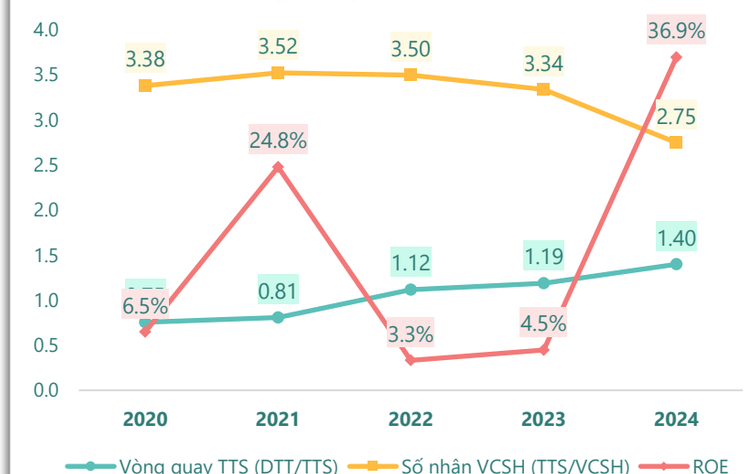
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



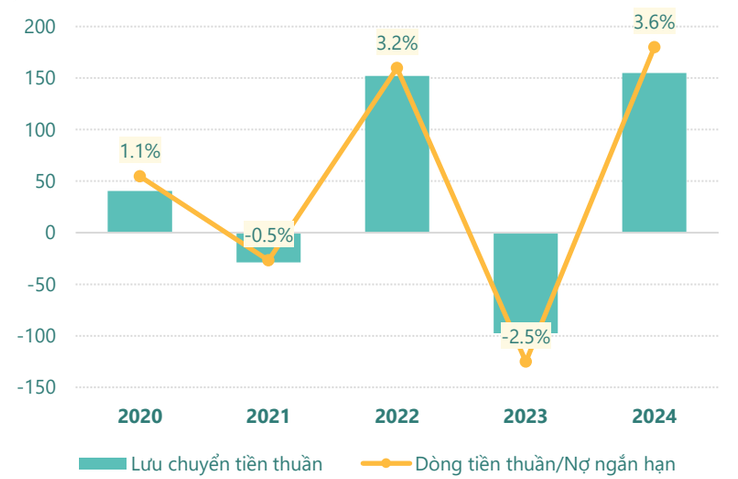
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,868**	**3,031**	**27.6%**	**10,851**	**9,615**	**12.9%**
Giá vốn hàng bán	2,590	2,429	6.6%	8,142	7,812	4.2%
Lợi nhuận gộp	1,278	602	112%	2,709	1,803	50.3%
Doanh thu HĐTC	2.14	5.12	-58.3%	12.6	7.26	73.9%
Chi phí TC	39.5	51.6	-23.4%	145	194	-25.3%
Chi phí lãi vay	39.5	57.9	-31.8%	139	185	-25.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	38.2	32.9	16.0%	105	75.7	39.1%
Chi phí QLDN	**449**	**223**	**101%**	**718**	**498**	**44.1%**
LN thuần từ HĐKD	754	300	151%	1,753	1,042	68.3%
Lợi nhuận khác	**-5.36**	**-1.50**	**-257%**	**-13.2**	**-44.4**	**70.2%**
LN trước thuế	748	298	151%	1,740	998	74.4%
Lợi nhuận sau thuế	**594**	**239**	**149%**	**1,368**	**788**	**73.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**595**	**256**	**132%**	**1,436**	**807**	**78.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	265	543	131	275	964	1,070
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-31.8	-111	-120	-25.4	-50.9	-176
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-183	-402	-6.84	-268	-710	-561
Tiền đầu kỳ	325	375	406	419	401	604
Lưu chuyển tiền thuần	**50.4**	**30.5**	**3.67**	**-18.3**	**203**	**332**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	375	406	410	401	604	936

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**10,286**	**9,614**	**7.0%**
Tài sản ngắn hạn	5,844	4,570	27.9%
Tiền và tương đương tiền	936	419	123%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	126	47.1	168%
Phải thu ngắn hạn	1,543	1,124	37.3%
Hàng tồn kho	3,190	2,868	11.2%
Tài sản ngắn hạn khác	39.4	112	-64.9%
Tài sản dài hạn	**4,441**	**5,044**	**-11.9%**
Phải thu dài hạn	138	120	14.5%
Tài sản cố định	3,226	4,001	-19.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	551	332	65.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	46.2	46.2	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**481**	**544**	**-11.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	5,319	5,603	-5.1%
Nợ ngắn hạn	**4,222**	**4,303**	**-1.9%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,149	2,186	-47.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	1,002	1,096	-8.6%
Nợ dài hạn	1,097	1,300	-15.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,035	1,244	-16.8%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**4,967**	**4,011**	**23.8%**
Vốn chủ sở hữu	**4,941**	**3,992**	**23.8%**
Vốn điều lệ	2,000	2,000	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**25.5**	**18.8**	**35.6%**

(Nguồn: fireant.vn)